

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày: 16/4/2021.

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH – TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lắm.

2. Bà Huỳnh Thị Yến.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Bá Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Linh tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ, ngày 04/01/2021, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/3/2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 09/2021/QĐST-DS, ngày 29/3/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phàng Bảo Tr, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp 4, xã An Bình Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh La Hồng Ph, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 5, xã Nghi Đức, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu La Chí T, sinh năm 2011 và cháu La Yến V, sinh năm 2013; Cùng trú địa chỉ: Thôn 5, xã Nghi Đức, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. *Nguyên đơn – chị Phàng Bảo Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàng Bảo Tr và anh La Hồng Ph tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Chị Tr và anh Ph chung sống với nhau từ năm 2010, đến năm 2018 mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do anh Ph không chăm lo làm ăn, thường xuyên bài bạc, còn sử dụng ma túy, phá tán tài sản gia đình. Từ khoảng tháng 5/2020 chị Tr đã không chung sống với anh Ph nữa mà đưa con nhỏ về nhà cha mẹ ở huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre sinh sống cho đến nay. Hiện nay chị Tr không còn tình cảm với anh Phong, không muốn đoàn tụ chung sống mà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Phàng Bảo Tr và anh La Hồng Ph có 03 người con chung tên La Chí T, sinh năm 2011; La Yến V, sinh năm 2013 và cháu La Yến N, sinh năm 2015. Hiện cháu T và cháu V đang sinh sống với bên nội tại xã Nghi Đức, còn cháu Nh đang ở với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhi và đồng ý giao cháu Tường, cháu Vi cho anh Ph nuôi dưỡng; chị Tr không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phàng Bảo Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Bị đơn – anh La Hồng Ph vắng mặt. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án thể hiện: bị đơn – anh Ph có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn 5, xã Nghi Đức, huyện Tánh Linh; mặc dù đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Tr và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Ph vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

[3]. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – cháu La Chí T và cháu La T Vi đều trình bày:

Cháu T và cháu V đều là con của chị Trang, anh Phong. Hiện nay các cháu đang ở với anh Ph và bên nội. Hàng ngày có ông bà nội là người chăm lo cơm nước, đưa đón các cháu đi học. trường hợp cha mẹ ly hôn thì các cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với cha và bên nội.

[4]. Những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: Trích lục chứng nhận kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, bản sao giấy khai sinh con chung và đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: Không.

- Chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai của chị Trang, cháu Tường, cháu Vi và biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến như sau:

- Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn – anh Ph không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự

- Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho chị Phàng Bảo Tr được ly hôn với anh La Hồng Phong. Về con chung: Đề nghị giao người con chung tên La Yên N cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu La Chí T, cháu La Yên V cho anh La Hồng Ph nuôi dưỡng. Về án phí: Buộc chị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn – chị Phàng Bảo Tr và bị đơn – anh La Hồng Ph đều vắng mặt tại phiên Tòa. Trong đó, chị Tr đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Riêng anh Ph mặc dù đã được Tòa án triệu tập, niêm yết thủ tục tố tụng phiên Tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn – chị Phàng Bảo Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh La Hồng Ph và giải quyết về quyền nuôi con chung khi ly hôn, ngoài ra các đương sự đều không có yêu cầu nào khác. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn 5, xã Nghi Đức, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn – chị Phàng Bảo Trang*:

Chị Phàng Bảo Tr và anh La Hồng Ph tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2010. Đến năm 2018 làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Đức, huyện Tánh Linh.

Tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng theo nội dung lời khai và ý kiến đã trình bày có trong hồ sơ, tại các bút lục số 10, 22 và 23, chị Tr vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh Phong. Bởi vì sau khi kết hôn, chị Tr và anh Ph chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian đầu; sau đó vợ chồng thường nảy sinh mâu thuẫn; giữa vợ chồng không có sự quan tâm, yêu thương nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng. Chị Tr hiện nay không còn

tình cảm gì với anh Phong, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2020 đến nay nên chị Tr không mong muốn vợ chồng đoàn tụ chung sống mà cương quyết ly hôn. Điều này phù hợp với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Trang, anh Ph tại địa phương. Trong khi đó, quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã thông báo cho anh Ph biết việc chị Tr làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng anh Ph không hợp tác, không thực hiện quyền cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ được mà phải đưa vụ án ra xét xử công khai.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Tr được ly hôn với anh Ph là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Trong thời gian chung sống, chị Phàng Bảo Tr và anh La Hồng Ph có 03 người con chung tên là cháu La Chí T, sinh năm 2011; cháu La Yến V, sinh năm 2013 và cháu La Yến N, sinh năm 2015. Hiện cháu T và cháu V đang sinh sống với bên nội tại xã Nghi Đức, còn cháu Nh đang ở với chị T. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và đồng ý giao cháu T, cháu V cho anh Ph nuôi dưỡng; chị Tr không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại cháu Nhi đang có cuộc sống ổn định với chị Trang, còn cháu T và cháu Vi cũng có cuộc sống ổn định với gia đình bên nội; các cháu đều được chăm sóc đầy đủ và có nguyện vọng được tiếp tục ở với anh Ph và bên nội khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, cần giao cháu Nhi cho chị Tr và giao cháu Tường, cháu Vi cho anh Ph được tiếp tục nuôi dưỡng như hiện nay là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phàng Bảo Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Buộc chị Phàng Bảo Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị Phàng Bảo Tr được ly hôn với anh La Hồng Phong; giao người con chung tên La Yến N cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu La Chí T, cháu La Yến V cho anh La Hồng Ph nuôi dưỡng; buộc chị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phàng Bảo Tr được ly hôn với anh La Hồng Ph.
- *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:*

Giao cho chị Phàng Bảo Tr được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên là La Yên N, sinh năm 2015 cho đến khi thành niên.

Giao cho anh La Hồng Ph được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai người con chung tên là La Chí T, sinh năm 2011 và La Yên V, sinh năm 2013 cho đến khi thành niên.

Chị Tr và anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung lẫn nhau mà không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Buộc chị Phàng Bảo Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004539, ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- C.C Thi hành án;
- UBND xã Nghi Đức (thay TB);
- Lưu VP, án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hạ Hải Hồ